

Số: 42/2023/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Mã Thành H, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Cây D, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Dương Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Cây D, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H, bà N là ông Bùi Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Xoài T, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2023.

- Bị đơn:

1. Ông Kim Bình C, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp Cây D, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Trương Thị V, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Cây D, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Mai T, sinh năm 1983. Địa chỉ: 223/73/3 Khu phố 2, phường Quang V, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mã Thành H, bà Dương Thị N là ông Bùi Văn T và bị đơn ông Kim Bình C, bà Trương Thị V cùng với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Mai T thống nhất thỏa thuận phần đất tranh chấp theo như kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ có diện tích 122,3m² thuộc thửa số 1565, tờ bản đồ số 03, loại đất trồng cây lâu năm do bà Trương Thị V đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp Cây D, xã Đại A, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh giao cho ông Mã Thành H, bà Dương Thị N được trọn quyền quản lý, sử dụng, phần đất có tứ cận như sau (có sơ đồ kèm theo):

- + Phía Bắc cặp đường nhựa kích thước 4,5m;
- + Phía Nam giáp thửa 1734 kích thước 3,4m;
- + Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 1565 kích thước 30,9m;
- + Phía Tây giáp thửa 1446, 1445 kích thước 31m.

Ông Mã Thành H, bà Dương Thị N được quyền phối hợp với bà Trương Thị V đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, sang tên đổi với diện tích đất nêu trên và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

- Về số tiền chuyển nhượng các bên đã giao nhận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000 đồng, phía bị đơn ông Kim Bình C và bà Trương Thị V tự nguyện chịu toàn bộ.

+ Hoàn trả cho ông Mã Thành H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0016959 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Hoàn trả cho bà Dương Thị N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0016958 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

+ Ông Đặng Mai T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng:

+ Chi bồi dưỡng cho việc xem xét, thẩm định 400.000 đồng, chi lấy kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là 681.992 đồng. Tổng cộng đã chi là 1.081.992 đồng, do ông Kim Bình C và bà Trương Thị V tự nguyện chịu, do đó thu từ ông Chính, bà Vô để trả lại cho ông H, bà N (các bên đã thực hiện việc giao nhận tiền xong).

+ Hoàn trả cho ông H, bà N số tiền 4.918.008 đồng (làm tròn 4.918.000 đồng) tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc